

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TS NGUYỄN CỬU VIỆT

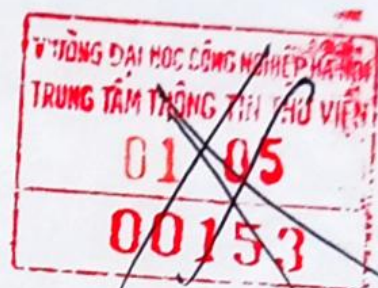
GIÁO TRÌNH

LUẬT
HÀNH CHÍNH
VIỆT NAM



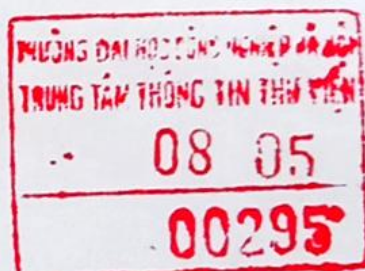
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI - 2000

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT
TS NGUYỄN CỬU VIỆT



GIÁO TRÌNH
LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

In lần thứ hai có sửa chữa



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI - 2000

Lời nói đầu

Giáo trình này là kết quả của quá trình nghiên cứu và giảng dạy trong nhiều năm môn học Luật hành chính tại Khoa Luật, Trường Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Căn cứ yêu cầu và mục tiêu đào tạo cử nhân luật học của Khoa Luật Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội, trong giáo trình này, bên cạnh việc trang bị những hiểu biết về pháp luật thực định, tác giả rất quan tâm nâng cao tính lý luận, tính thực tiễn nhằm phát triển khả năng tiếp cận thực tiễn, khả năng nghiên cứu của học viên. Do đó, giáo trình không chỉ là tài liệu học tập cho sinh viên đại học, mà còn có thể là tài liệu tham khảo cho cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, cán bộ làm công tác thực tiễn.

Giáo trình này đã được xuất bản lần đầu tiên năm 1992 và đến nay đã được sửa chữa, bổ sung, tái bản nhiều lần nhằm cập nhật những kiến thức lý luận và kiến thức thực tiễn mới. Lần tái bản này có bổ sung các chương mới về Trách nhiệm kỷ luật, Trách nhiệm vật chất, viết lại chương về Công chức nhà nước và có

PHẦN THỨ NHẤT

NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM VÀ KHOA HỌC LUẬT HÀNH CHÍNH

Chương I

NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

§1. KHÁI NIỆM LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

1. Hành chính và quản lý nhà nước; luật hành chính là một ngành luật về quản lý nhà nước

Thuật ngữ "luật hành chính" có thể hiểu và được áp dụng với ba nghĩa khác nhau tùy từng trường hợp cụ thể : là một ngành luật trong hệ thống pháp luật, là một ngành khoa học pháp lý, và cuối cùng là một môn học. Vì vậy, khi gặp thuật ngữ này, chúng ta cần phân biệt là nó được sử dụng với nghĩa nào.

Thuật ngữ "hành chính" có gốc từ tiếng La-tinh "administratio" là quản lý, lãnh đạo. Nó có bốn nghĩa cụ thể :
1) Hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước; hoạt động tổ chức

trong lĩnh vực quản lý; 2) Các cơ quan chấp hành của quyền lực nhà nước; bộ máy chính phủ; 3) Những người có chức vụ, ban giám đốc, ban lãnh đạo các cơ quan, xí nghiệp; 4) Người điều hành, người chịu trách nhiệm chính tổ chức hoạt động một cơ quan, xí nghiệp... nào đó⁽¹⁾. Theo gốc từ Hán - Việt, "hành chính" có nghĩa là sự thi hành những chính sách và pháp luật của chính phủ⁽²⁾, cũng tức là hoạt động quản lý nhà nước.

Trong luật pháp nhà nước ta và thực tiễn quản lý, thuật ngữ "hành chính" còn được dùng với những nghĩa rất hẹp, ví dụ : lĩnh vực "hành chính - chính trị" - một trong ba lĩnh vực thuộc đối tượng của quản lý nhà nước; "công tác quản lý hành chính" - quản lý hộ khẩu, trật tự công cộng, an ninh, vệ sinh đường phố... ở địa phương; "giấy tờ hành chính" - những loại công văn, giấy tờ không thuộc loại văn bản pháp luật; "vụ hành chính", "phòng hành chính"... - tên những cơ quan, bộ phận có chức năng quản lý những công việc sự vụ, bảo đảm nề nếp, trật tự hoạt động chung của cơ quan, đơn vị nào đó, v.v...

Trong khoa học luật hành chính Việt Nam và các nước khác thì thuật ngữ "hành chính" được áp dụng theo nghĩa đầu tiên và cũng là thông dụng nhất, tức là hoạt động quản lý. Chính phủ - cơ quan cao nhất đứng đầu bộ máy quản lý nhà nước, tức là cơ quan hành pháp cao nhất, được gọi là "cơ quan hành chính nhà nước cao nhất". Vì vậy, khi nói "luật hành chính" với ý nghĩa là một ngành luật thì người ta có thể nói rằng đó là ngành luật về quản lý nhà nước.

Đồng thời, thuật ngữ "quản lý nhà nước" cũng được sử dụng

(1) Từ điển tiếng nước ngoài - xuất bản lần thứ 14. NXB "Tiếng Nga", Matxcova, 1987, tr.17 (bằng tiếng Nga).

(2) Đào Duy Anh. Giải yếu Hán - Việt từ điển (quyển thượng). NXB Minh Tân, Paris, 1951, tr.346.

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

5

PHẦN THỨ NHẤT

NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

VÀ KHOA HỌC LUẬT HÀNH CHÍNH

Chương I - NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

7

§1 - Khái niệm luật hành chính Việt Nam

7

1. Hành chính và quản lý nhà nước. Luật hành chính là một ngành luật về quản lý nhà nước
2. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính Việt Nam
3. Phương pháp điều chỉnh của luật hành chính

7

9

16

§2 Tương quan giữa luật hành chính với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam

20

1. Luật hành chính và luật nhà nước
2. Luật hành chính và luật dân sự
3. Luật hành chính và luật lao động
4. Luật hành chính và luật tài chính
5. Luật hành chính và luật hình sự
6. Luật hành chính và luật hợp tác xã
7. Luật hành chính và luật đất đai

20

21

22

24

25

26

26

§3 - Hệ thống ngành luật hành chính Việt Nam	27
1. Phần chung và Phần riêng của luật hành chính	27
2. Các chế định, quan hệ giữa các chế định với Phần chung và Phần riêng	27
3. Luật vật chất và luật thủ tục	28
§4 - Vai trò của luật hành chính Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước	29
Chương II - NGUỒN CỦA LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM	34
§1 - Khái niệm và các loại nguồn của luật hành chính Việt Nam	34
1. Khái niệm	34
2. Phân loại	35
§2 - Hệ thống hóa nguồn của luật hành chính Việt Nam	43
1. Tập hợp hoá nguồn của luật hành chính Việt Nam	44
2. Pháp điển hoá nguồn của luật hành chính Việt Nam	45
Chương III - QUY PHẠM PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH	47
§1 - Khái niệm, nội dung và đặc trưng của quy phạm pháp luật hành chính	47
1. Khái niệm /	47
a. Định nghĩa	47
b. Vai trò	48
2. Nội dung	49
3. Đặc trưng	50
§2 - Cơ cấu quy phạm pháp luật hành chính	52
1. Giả định	53
2. Quy định	53
3. Chế tài	53

§3 - Phân loại quy phạm pháp luật hành chính	54
1. Theo chế định	54
2. Theo tính mệnh lệnh (quy phạm bắt buộc, cho phép, lựa chọn và trao quyền)	55
3. Theo tính chất của nội dung (quy phạm vật chất và quy phạm thủ tục)	55
4. Theo phạm vi điều chỉnh	55
5. Theo hiệu lực pháp lý (quy phạm luật và dưới luật)	55
6. Theo cơ quan ban hành	56
7. Theo chủ thể	56
§4 - Hiệu lực quy phạm pháp luật hành chính và thực hiện quy phạm pháp luật hành chính	56
1. Hiệu lực của quy phạm pháp luật hành chính	56
a. Hiệu lực theo thời gian	56
b. Hiệu lực theo không gian	59
c. Hiệu lực theo phạm vi đối tượng thi hành	59
2. Thực hiện quy phạm pháp luật hành chính	60
a. Chấp hành	60
b. Áp dụng	60
§5 - Quan hệ pháp luật hành chính	61
1. Khái niệm	61
2. Đặc điểm	66
3. Phân loại	69
4. Cơ sở phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính	71

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc Nguyễn Văn Thỏa

Tổng biên tập Nghiêm Đình Vỹ

Người nhận xét: PGS. TS Lê Bình Vọng

TS Phạm Hồng Thái

Biên tập và sửa bài: Nguyễn Trọng Điệp

Phạm Ngọc Trâm

Trình bày bìa: Nguyễn Trọng Điệp

GIÁO TRÌNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

Mã số 02. 34 ĐH 2000 - 313.2000

In 2000 cuốn, tại Xưởng in Đại học Sư phạm Hà Nội

Số xuất bản: 2/313/ CXB. Số trích ngang 95 KH/XB

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2000